TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**03**/2022/HNGĐ – ST
Ngày:13/01/2022
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Phước
Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên toà: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST – HNGĐ ngày 01/6/2021; Về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:128/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị P, sinh năm 1987. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số LK, đường số X, Khu Đô thị 5A, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên lạc: Số 673/8, đường L, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số LK, đường X, Khu Đô thị 5A, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị P trình bày:*

Bà P với ông D sống chung với nhau như vợ cH từ tháng 01/2006, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012/Quyển số 01, ngày 06/06/2012. Trong thời gian chung sống

vợ cH hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung. Đến cuối năm 2019 thì vợ cH bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống gia đình ông D thiếu sự quan tâm, chia sẽ, thông cảm cho bà dẫn đến mâu thuẫn vợ cH ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2020, mâu thuẫn vợ cH không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên bà với ông D sống ly thân cho đến nay. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà P với ông D có 03 con chung tên Đào Thị Kim H, sinh ngày 28/8/2007; Đào Thị N, sinh ngày 24/7/2011 và Nguyễn Thị Yến NH, sinh ngày 01/01/2018, hiện nay bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nay bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản ngày 09 tháng 7 năm 2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:*

Ông với bà P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006, đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thơi gian chung sống ông với bà P có 03 con chung như bà P trình bày với Tòa án. Đến năm 2018 ông vi phạm pháp luật hình sự và bị chấp hành án phạt tù, trong thời gian này bà P không còn quan tâm đến ông, không thường xuyên thăm nuôi khi ông chấp hành án tù và bà P còn chung sống với người đàn ông khác như vợ chồng. Đến năm 2020, ông đã chấp hành án xong trở về gia đình thì bà P dẫn các con đi nơi khác sinh sống, không cho ông biết hiện đang ở đâu và hiện nay còn nộp đơn xin ly hôn đối với ông nhưng ông đồng ý ly hôn với bà P do bà P không còn tình cảm với ông, cũng như đã sống với người khác như vợ chồng khi chưa ly hôn với ông. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý nhưng đề nghị Tòa án tạm dừng việc xét xử và yêu cầu bà P gặp ông để giải quyết vấn đề bà P ngoại tình với người khác, hoặc xử lý hình sự phạt tù đối với bà P.

Về con chung: Ông với bà P có 03 con chung như bà P trình bày nêu trên. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông yêu cầu được quyền nuôi con là cháu Nguyễn Thị Yến NH, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà P đối với ông D, cho bà P ly hôn với ông D theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung giao 03 cháu Đào Thị Kim H, Đào Thị N và Nguyễn Thị Yến NH cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của các cháu, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung các

đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đào Thị P được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Đào Thị P theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bà P với ông D sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2006, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung. Vào năm 2018 ông D bị chấp hành án phạt tù và đến năm 2019 trở về thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng với nhau, bà P cho rằng cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên bà dẫn 03 con bỏ đi, dẫn đến sống ly với ông D. Nay bà P nộp đơn xin ly hôn với ông D. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Bà P với ông D sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2006, nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012/Quyển số 01, ngày 06/06/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo bà P trình bày, trong cuộc sống hôn nhân của ông bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông D không quan tâm, chăm sóc gia đình và chia sẽ với bà để cùng lo cho các con. Còn ông D thì cho rằng, trong thời gian ông chấp hành án phạt tù thì bà P chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác, nên hôn nhân không có hạnh phúc, không hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay bà P đã dẫn các con đi nơi khác không cho ông gặp các con, nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông D thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn ông D cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P vì ông cũng xác định không hàn gắn được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị P đối với ông Nguyễn Ngọc D.

[4] Về con chung: Ông bà có với nhau 03 con chung tên Đào Thị Kim H, sinh ngày 28/8/2007; Đào Thị N, sinh ngày 24/7/2011 và Nguyễn Thị Yến NH, sinh ngày 01/01/2018, hiện nay bà P đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nay bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Còn ông D yêu cầu được quyền nuôi

con cháu Nguyễn Thị Yến NH. Xét yêu cầu được quyền nuôi con chung của các đương sự thì thấy, hiện nay các cháu H, N và NH đang được bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó cho đến nay và tại biên bản ghi ý kiến ngày 07/01/2022 của Tòa án đối với các cháu H, N có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà P, không đồng ý sống chung với ông D, còn cháu NH hiện nay còn nhỏ mới hơn 04 tuổi. Do đó, yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 03 con của bà P là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của các con cháu H, cháu N và quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Còn cháu NH còn nhỏ, là bé gái đang được bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ, nên giao cháu NH cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu hơn so với giao con cho ông D nuôi dưỡng. Nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 03 con của bà P là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, yêu cầu được quyền nuôi cháu NH của ông D là không có căn cứ để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bà Đào Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Bà Đào Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D.

2/ Về con chung: Giao các cháu Đào Thị Kim H, sinh ngày 28/8/2007; Đào Thị N, sinh ngày 24/7/2011 và Nguyễn Thị Yến NH, sinh ngày 01/01/2018 cho bà Đào Thị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho ông Nguyễn Ngọc D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà Đào Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đào Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007916 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy bà P đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn bà P vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha